

Bản án số: 100/2019/DS-ST
Ngày 27 – 8 – 2019
V/v tranh chấp hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông N Văn Càn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Chi

Ông Trần Chí Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà N Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 27 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 273/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2019 về việc “Tranh chấp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 301/2019/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 207/2019/QĐST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Hồ Tấn L, sinh năm 1964. Cư trú tại: Ấp M, xã T1, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Ông Lê Ánh T, sinh năm 1957. Cư trú tại: Ấp T2, xã T3, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Bà Mai Thị N, sinh năm 1960. Cư trú tại: Ấp T2, xã T3, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời trình bày tại phiên tòa của ông Hồ Tấn L thể hiện:*

Ông tham gia 01 phần trong dây hụi 1.000.000 đồng/tháng do bà Mai Thị N và ông Lê Ánh T làm đầu thảo, mở vào ngày 30/02/2016 âm lịch, gồm 40 phần, ông góp được 19 kỳ tương ứng với 19.000.000 đồng thì đình hụi vào ngày

12/9/2017 âm lịch. Sau đó bà N, ông T trả được 4.000.000 đồng và còn thiếu 15.000.000 đồng nên ông yêu cầu trả lại số tiền trên.

** Lời trình bày của bà Mai Thị N tại phiên tòa thể hiện:* Bà thừa nhận ông L có tham gia dây hui trên và còn thiếu số tiền 15.000.000 đồng nên đồng ý trả theo yêu cầu của ông L.

** Đối với ông Lê Ánh T:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng đúng theo quy định của pháp luật nhưng ông T không có ý kiến gì và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Lê Ánh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông T là đúng quy định pháp luật.

[2] Theo danh sách hui viên và bản giao kèo hui do ông Hồ Tấn L cung cấp thể hiện: Tính đến ngày đình hui (ngày 12/9/2017 âm lịch) ông L đã đóng được 19 kỳ của dây hui 1.000.000 đồng do bà Mai Thị N, ông Lê Ánh T mở vào ngày 30/02/2016 âm lịch, sau đó bà N, ông T trả 4.000.000 đồng, bà N làm biên nhận thiếu số tiền 15.000.000 đồng (bản đối chiếu bút lục 02).

Bà N thừa nhận còn thiếu và đồng ý trả cho ông L số tiền trên; đối với ông T đã được tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu của ông L nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Do đó, ông L yêu cầu ông T, bà N trả số tiền hui còn thiếu 15.000.000 đồng là có căn cứ, được chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 13 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông T thuộc trường hợp được miễn (người cao tuổi) và bà N phải chịu là: 300.000 đồng (có đơn xin miễn, giảm án phí).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147 và khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 479 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về hui, họ, biêu, phường; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 13 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Tấn L. Buộc ông Lê Ánh T và bà Mai Thị N trả cho ông L số tiền hụi là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông L cho đến khi thi hành án xong khoản tiền, thì hàng tháng ông T, bà N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Miễn cho ông T.

- Bà N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) (chưa nộp).

- Ông L không phải chịu. Hoàn trả lại cho ông L số tiền 375.000 đồng (ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009589 ngày 04/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

N Văn Càn